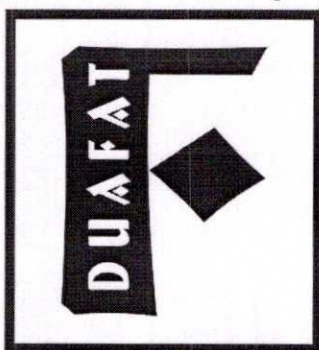


CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT
Số 15, Liên kê 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11
ngày 13/05/2020)*

Bản Thông tin tóm tắt này được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT

Địa chỉ: Số 15, Liên kê 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

Tel: 02435.642.741

Website: duafat.com.vn

Phụ trách Công bố thông tin
Ông: Lê Duy Hưng
Tel: 02435.642.741
Email: company@duafat.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty.....	12
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	20
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	21
5. Hoạt động kinh doanh	22
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	25
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	26
8. Chính sách đối với người lao động.....	27
9. Chính sách cổ tức	29
10. Tình hình tài chính.....	29
11. Tài sản	30
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	33
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	33
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	34
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị.....	35
2. Ban Kiểm soát.....	38
3. Ban Tổng Giám đốc	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	47
IV. PHỤ LỤC	47
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	47
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;	47
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019	47



I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, Đua Fat	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat
Tổ chức tư vấn, Ròng Việt, VDS, VDSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt – Chi nhánh Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
TMCP	Thương mại cổ phần



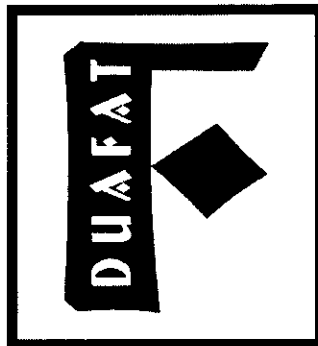
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT**
Tên tiếng Anh: **DUA FAT COPORATION**
Tên viết tắt: **DUA FAT**
Người đại diện pháp luật: **Ông Lê Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT Công ty**
Trụ sở chính: **Số 15, Liền kề 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội**
Số điện thoại: **02435.642.741** Fax: **02435.642.731**
Website: **duafat.com.vn**
Email: **company@duafat.com.vn**

Logo:



Vốn điều lệ đăng ký: **400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng**
Vốn thực góp: **400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng**
Giấy CN ĐKDN: **0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/05/2020**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
5229 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển hàng hóa; Logistics (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản, cát, đá, sỏi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá
2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt, thép, ống thép, kim loại màu (không bao gồm vàng)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bán buôn xi măng;- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác;- Bán buôn kính xây dựng;- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;- Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Mua bán, sửa chữa, cho thuê máy và thiết bị: Xây dựng, giao



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
	thông, khai khoáng, công nghiệp, nông nghiệp
3319	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công trình công ty kinh doanh
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4291	Xây dựng công trình thủy
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4329	Hoàn thiện công trình xây dựng
4330	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
7710	Cho thuê xe có động cơ



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá) Chi tiết: Đại lý, mua bán và ký gửi hàng hóa
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép) (Điều 28 – Luật thương mại 2005)
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn lập và quản lý: Các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm kinh doanh bất động sản, tư vấn pháp luật, tài chính, thiết kế các công trình)
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng
5224	Bốc xếp hàng hóa
3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi
3012	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tiền thân là Công ty cổ phần Nền móng Đua Fat là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh



nghiệp lần đầu số 0103038704 ngày 29/06/2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 02 ngày 12/08/2010, Công ty chuyển sang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 0104008162.

Là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, chuyên về xử lý nền móng, đặc biệt là thi công khoan cọc nhồi, xử lý nền đất, tường vây,... Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm Quốc gia, những công trình có vốn đầu tư và chủ đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài với địa chất phức tạp, yêu cầu về chất lượng kỹ thuật rất cao, tiến độ gấp rút như dự án Nhà máy thép Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Cảng Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Đê chống ngập Sài Gòn, Nhà Máy xi măng Long Sơn tại Thanh Hóa... Với đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, đặc biệt đây chuyên máy móc thiết bị kỹ thuật thi công hàng đầu thế giới về khoan cọc nhồi trên đất liền và cả trên sông biển, Đua Fat tự tin mang lại nhiều giải pháp có giá trị lớn với phương châm: “Chất lượng tốt nhất - Tiến độ nhanh nhất - Giá cả hợp lý nhất”, luôn luôn là sự lựa chọn sáng suốt nhất cho các chủ đầu tư.

Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án. Lấy uy tín chất lượng làm thước đo giá trị thương hiệu, Đua Fat cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm là các công trình đạt tiêu chuẩn, tiến độ nhanh nhất với chi phí cạnh tranh, đồng thời góp phần làm thay đổi diện mạo xã hội thông qua những công trình.

Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, Đua Fat đã vun đúc kinh nghiệm, không ngừng tăng trưởng, đã có những hướng đi và sự đầu tư riêng biệt khác với thị trường, nhưng theo một chiến lược bài bản. Đó là thử thách không ngừng cho một doanh nghiệp cố gắng vượt qua những định kiến hiện tại của ngành nền móng tại Việt Nam, để góp phần đưa một hướng đi mới đầy triển vọng cho ngành nền móng trong nước.

Từ một doanh nghiệp chỉ có hai máy khoan nhồi, một số máy cầu, máy xúc ... khi thành lập, đến nay Công ty tự hào là công ty hàng đầu của Việt Nam và khu vực về năng lực thiết bị thi công trong lĩnh vực xử lý nền móng nói chung và thi công cọc khoan nhồi nói riêng. Công ty hiện đang sở hữu 30 máy khoan cọc nhồi đời mới vào loại hiện đại (trong đó có những máy lớn nhất thế giới và khu vực như Liebherr LB44, LB36, Bauer BG46, BG42, BG39, Sunward SWDM 36...); Tổ hợp máy móc phụ trợ (cần cẩu, máy xúc, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, máy bơm...) đáp ứng đủ cho số lượng máy khoan hoạt động đồng thời. Ngoài ra Công ty cũng đang sở hữu hệ thống thiết bị thi công xử lý nền móng trên sông, biển số một Việt Nam (bao gồm 1 tàu khoan đa năng và 2 Juckup).



Với lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề, nhiều kinh nghiệm cùng với số lượng máy móc, thiết bị hiện đại hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển công nghệ để có thể thi công đa dạng các công nghệ khoan (khoan PRD, RCD, khoan CFA và khoan CCFA, công nghệ cutter...) đáp ứng nhiều loại công trình như: dân dụng, công nghiệp, giao thông, sông, biển... Những dự án tiêu biểu mà Công ty đã thi công như: Dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Thành Thắng; Nhà máy xi măng Xuân Thành giai đoạn II (công suất 4,5 triệu tấn/năm); Thi công toàn bộ cọc khoan nhồi thí nghiệm và cọc khoan nhồi đại trà thuộc dự án nhà máy xi măng Long Sơn; Cầu Bạch Đằng - đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT; Dự án văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở MIPEC RIVERSIDE; Thi công cọc khoan nhồi dự án MIPEC hotel Nha Trang; Dự án nâng cấp Cầu Niệm 1 và đường Trường Chinh tại TP. Hải Phòng; Dự án nhà máy thép Hòa Phát; Chung cư Alacarte Hạ Long; Nhà máy xi măng Hoàng Thạch; Khu phức hợp Mípec Xuân Thủy; Golden Land 5 – HH1, HH2; Khách sạn Riviera Cam Ranh...

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi thành lập công ty cổ phần (29/06/2009) đến nay, Công ty đã thực hiện 05 lần tăng vốn từ 9,9 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức
1	2010	13,1	23	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
2	2013	7	30	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng
3	2017	70	100	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
4	2018	100	200	Phát hành cổ phần riêng lẻ
5	2019	200	400	Phát hành cổ phần riêng lẻ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

➤ **Lần 1: Tăng vốn từ 9.900.000.000 đồng lên 23.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:



- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/BB-ĐUA FAT ngày 25 tháng 7 năm 2010 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/QĐDP ngày 25 tháng 7 năm 2010 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 8 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 1.310.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 1.310.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 3 cổ đông.

➤ **Lần 2: Tăng vốn từ 23.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/2013/QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2013 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/BB ngày 01 tháng 3 năm 2013 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh.
- Sở cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat tại ngày 01/3/2013;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 3 ngày 4 tháng 6 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 700.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành:
 - + Chào bán thêm cổ phần: 330.000 cổ phần
 - + Phát hành cổ phần thưởng: 370.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 700.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 3 cổ đông.



➤ **Lần 3: Tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 03/QĐ-ĐHHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat tại ngày 31/3/2017;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 07 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 7.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 7.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 6 cổ đông.

➤ **Lần 4: Tăng vốn từ 100.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2018 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2018/NQ-ĐHHĐCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2018 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 08 ngày 25 tháng 9 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 10.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ



- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 10.000.000 cổ phần.
 - Số lượng nhà đầu tư thực tế tham gia đợt phát hành: 04 cổ đông.
 - Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động
- **Lần 5: Tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng**

Cơ sở pháp lý:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 01/2019/NQ-ĐHHĐCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc chào bán cổ phần để huy động vốn;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 20/2019/BB-HĐQT ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat số 21/2019/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại ngày 21/5/2019;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 thay đổi lần thứ 09 ngày 21 tháng 5 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

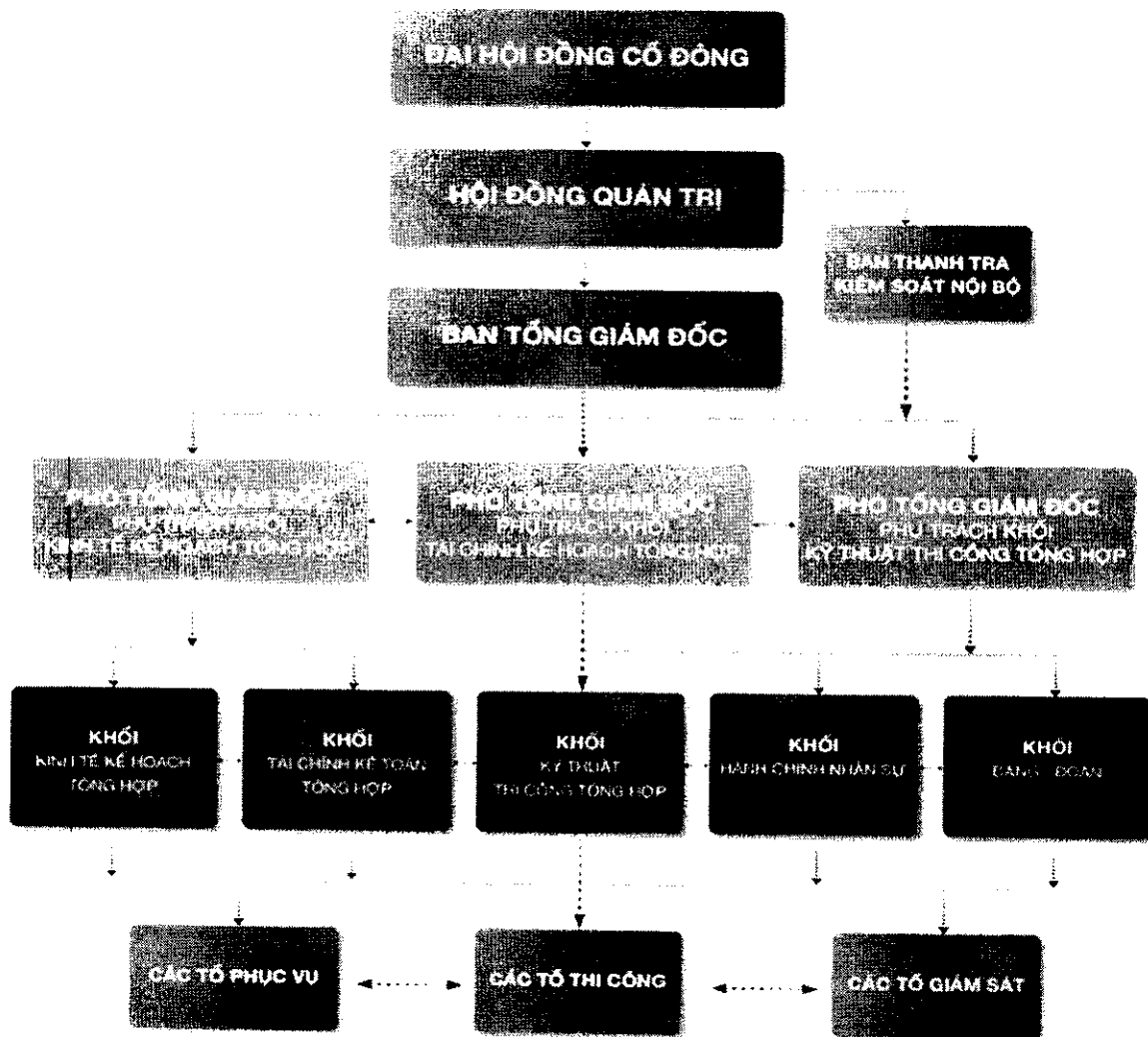
Chi tiết đợt phát hành:

- Số lượng phát hành: 20.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần riêng lẻ
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công: 20.000.000 cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư thực tế tham gia đợt phát hành: 05 cổ đông.
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat được tổ chức và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/05/2020.

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

2.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm



soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

03 (ba) thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Duy Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Văn Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Ủy viên Hội đồng quản trị

2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ngô Thị Dung	Kiểm soát viên
3	Trần Trung Hải	Kiểm soát viên

2.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 04 (bốn) thành viên. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc của Công ty tại thời điểm lập Bản Công bố thông tin này bao gồm:



STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc
2	Ông Đỗ Quốc Phương	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đào Văn Đạt	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Võ Thị Diệu Nam	Phó Tổng Giám đốc

2.5. Các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc

a) Khối Kinh tế Kế hoạch Tổng hợp

➤ Thực hiện công tác kế hoạch:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo, tháng, quý, năm;
- Theo dõi, kiểm tra và báo cáo tiến độ, doanh thu sản lượng thực hiện các dự án định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Theo dõi, quản lý việc sử dụng và nhập liệu trên Phần mềm DF talk, cập nhật kịp thời các vấn đề phát sinh để có số liệu về chi phí thi công thực tế và tham mưu cho Ban lãnh đạo về tính hiệu quả của dự án;
- Kết hợp với khối tài chính kế toán tổng hợp xây dựng nhu cầu và kế hoạch vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở kế hoạch thanh toán, quyết toán theo hợp đồng cho từng công trình);
- Kết hợp với các bộ phận khác liên quan để lập đối chiếu công nợ và thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư/thầu chính theo tháng để đảm bảo tình hình sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm và kế hoạch phát triển cho các năm tiếp theo.

➤ Thực hiện công tác hợp đồng:

- Soạn thảo và tư vấn cho Ban lãnh đạo về hợp đồng kinh tế với Chủ đầu tư, tham gia đàm phán và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư hoặc bên giao thầu. Triển khai việc thực hiện tới các bộ phận và các nhà thầu phụ;
- Kết hợp chặt chẽ, kịp thời với các bộ phận khác, các nhà thầu phụ về các phát sinh liên quan để làm công văn và phụ lục hợp đồng;
- Theo dõi, kiểm soát, quản lý tình hình thực hiện các hợp đồng (tạm ứng, thanh toán, quyết toán, bảo hành và thanh lý hợp đồng);



- Kiểm soát các hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị, thuê mướn thầu phụ của các phòng ban trong Công ty. Phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm soát các hợp đồng này cùng với hồ sơ thanh toán, hóa đơn kèm theo hợp lệ và theo quy chế Công ty;
 - Phối hợp với Khối Tài chính kế toán trong việc hạch toán và lấy chi phí cho các công trình đảm bảo theo quy định theo pháp luật.
 - Thực hiện công tác đấu thầu - báo giá:
 - Theo dõi tìm hiểu các dự án đang đấu thầu phù hợp với năng lực Công ty để tư vấn cho Ban lãnh đạo tham gia đấu thầu;
 - Chủ trì trong việc làm hồ sơ dự thầu các công trình đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian;
 - Kết hợp với các bộ phận khác trong việc quản lý các danh mục hoàn thiện hồ sơ dự thầu (về báo cáo tài chính, nhân sự, máy móc, thuyết minh, tiến độ và biện pháp thi công);
 - Chịu trách nhiệm nộp và theo dõi hồ sơ dự thầu cho đến khi có kết quả và triển khai các bước tiếp theo;
 - Chịu trách nhiệm tính toán khối lượng, xây dựng biện pháp thi công và chào giá các công trình, tư vấn cho Ban lãnh đạo về mức giá;
 - Theo dõi chi phí thực tế các công trình để đưa ra mức giá hợp lý và cạnh tranh cho các công trình, phát triển và tận dụng hiệu quả phần mềm DF talk trong quản lý;
 - Cập nhật, tìm hiểu các quy định mới của pháp luật để hoàn thiện công tác đấu thầu đáp ứng đúng và đủ;
 - Xây dựng hệ thống video, ảnh, tài liệu về các biện pháp thi công của Công ty phục vụ đấu thầu và quảng cáo thương hiệu và lưu trữ.
 - Thực hiện công tác quản lý nhà thầu phụ:
 - Tổ chức, phối hợp với các phòng ban ký hợp đồng với các nhà thầu phụ thi công kịp thời và hiệu quả;
 - Theo dõi, kiểm soát hồ sơ thanh quyết toán, công nợ và đề nghị thanh toán cho các nhà thầu phụ trong quá trình thi công;
 - Phối hợp với các phòng ban xây dựng định mức tiêu hao vật tư, máy móc, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí khác để hoàn thiện công tác giao khoán;
- b) Khối Tài chính Kế toán Tổng hợp**
- Khối Tài chính Kế toán Tổng hợp có nhiệm vụ:
- Công tác Tài chính



- Đôn đốc các bộ phận liên quan đến hồ sơ công nợ hoàn thiện để đủ điều kiện thu hồi vốn;
 - Đối chiếu công nợ với khách hàng và tiến hành thu hồi công nợ các khoản công nợ đến hạn;
 - Xây dựng kế hoạch dòng tiền thu hồi được;
 - Phối hợp với các phòng ban và các giám đốc dự án về kế hoạch ký kết các hợp đồng mới để chuẩn bị hồ sơ làm việc với các ngân hàng về tài trợ vốn ngắn hạn và cấp các loại bảo lãnh;
 - Làm việc và cung cấp hồ sơ cho các tổ chức tín dụng trong việc xây dựng hạn mức ngắn hạn, trung và dài hạn và mở LC;
 - Xây dựng kế hoạch tài chính theo ngày, tháng, quý, năm;
 - Xây dựng kế hoạch chi tiêu hàng ngày từ các bộ phận, cân đối từ nguồn tiền thu hoặc huy động vốn để chi tiêu hợp lý;
 - Chuẩn bị hồ sơ giải ngân theo quy định của các tổ chức tín dụng.
- Công tác kế toán và kiểm soát chi phí
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ chứng từ và các đề nghị tài chính từ các bộ phận phòng ban, tổ đội;
 - Phối hợp với bộ phận kiểm soát định mức và quản trị rủi ro để đánh giá và xét duyệt hồ sơ chứng từ và chi phí;
 - Kiểm tra kiểm soát các khoản chi phí trình giám đốc khởi phê duyệt;
 - Cập nhật phần mềm quản trị doanh nghiệp;
 - Kiểm soát hóa đơn chứng từ phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật Nhà nước;
 - Tổ chức hạch toán toán kế toán tất cả các nghiệp vụ kế toán phát sinh, theo dõi công nợ và đôn đốc thu hồi chứng từ;
 - Lập báo cáo tài chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Công ty và các đối tượng bên ngoài;
 - Lập các báo cáo khác theo yêu cầu của các bộ phận liên quan, của Giám đốc khối và ban lãnh đạo Công ty;
 - Làm việc với các đơn vị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và các công việc liên quan.
- Công tác vật tư
- Kiểm soát và xét duyệt các đề nghị vật tư, công cụ dụng cụ của các bộ phận, tiến hành mua bán và cung cấp;
 - Kiểm soát định mức, phối hợp với bộ phận kế toán và bộ phận kế hoạch để kiểm soát các khoản chi phí;



- Xác định các khoản công nợ phải trả vật tư công cụ đến hạn trả, lập kế hoạch chi tiêu các khoản phải trả trình Giám đốc khối và phối hợp với bộ phận tài chính để chi trả;
- Chỉ đạo các bộ phận cập nhật chi phí lên phần mềm quản trị, điều động công cụ dụng cụ phân bổ các loại chi phí chung, giám sát việc thực hiện và đưa ra các biên bản xử phạt;
- Giám sát việc cập nhật vật tư, công cụ dụng cụ và các chi phí khác lên phần mềm và đưa ra biên bản xử phạt;
- Lập báo cáo quản trị theo yêu cầu của giám đốc khối và ban lãnh đạo tại mọi thời điểm.

c) Khối Kỹ Thuật Thi công Tổng hợp

- Các bộ phận gián tiếp trong khối Kỹ thuật Thi công tổng hợp có chức năng tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp việc cho Tổng giám đốc và Giám đốc khối Kỹ thuật Thi công tổng hợp tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các công tác trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn, công việc được Tổng Giám đốc phân công những lĩnh vực hoạt động chung của Công ty;
- Các Đội (hoặc Tổ) thi công (gọi chung là Đơn vị thi công) có chức năng thực hiện các nhiệm vụ thi công các hạng mục công trình, dự án mà Công ty là Nhà thầu thi công;
- Thực hiện đúng biện pháp thi công được Giám đốc khối Kỹ thuật Thi công tổng hợp phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng và khối lượng theo kế hoạch sản xuất hàng tuần, hàng tháng và hàng quý được Ban lãnh đạo Công ty giao;
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các máy móc, thiết bị và nhân lực được Công ty giao quản lý;
- Quản lý và sử dụng vật tư tiết kiệm, bảo quản tốt các loại vật tư được giao và quản trị các định mức vật tư Công ty ban hành;
- Quản trị tỷ lệ hao hụt sắt thép, bê tông... dưới mức cho phép do Chủ đầu tư yêu cầu trong các Hợp đồng thi công và theo quy định của Công ty.

d) Khối Hành chính Nhân sự Tổng Hợp

➤ Công tác Quản trị Hành chính:

- Công tác lễ tân, khánh tiết, quản trị văn phòng:
 - ✓ Trực lễ tân, tổng đài điện thoại, máy fax, máy photocopy;
 - ✓ Hướng dẫn cán bộ, công nhân viên, khách đến giao dịch công việc thực hiện đúng các quy định của Công ty về lễ tiết tác phong, nội quy, nề nếp và chế độ làm việc. Chịu trách nhiệm về công tác lễ tân, khánh tiết của Công ty;
 - ✓ Quản lý điều phối đội xe văn phòng Công ty (nhân sự và phương tiện) phục vụ theo yêu cầu nhiệm vụ của Công ty;

- ✓ Lập kế hoạch mua sắm máy móc, trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ yêu cầu công việc của Công ty trình Tổng Giám đốc phê duyệt; chủ trì triển khai cấp phát văn phòng phẩm theo kế hoạch được duyệt. Quản lý toàn bộ máy móc, thiết bị văn phòng, quản lý đội xe ô tô của Công ty. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị văn phòng, và đề xuất sửa chữa, thay thế linh kiện, phụ tùng (nếu có) nhằm đảm bảo cho máy móc, thiết bị văn phòng luôn sử dụng tốt cho nhu cầu công việc;
- ✓ Thay mặt lãnh đạo Công ty thực hiện các giao dịch công việc thường nhật với chính quyền địa phương nơi Công ty đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, xưởng sản xuất, đội thi công (nếu có) phục vụ yêu cầu công việc của Công ty;
- ✓ Chủ trì, phối hợp với các khối nghiệp vụ, đơn vị có liên quan để chuẩn bị kế hoạch, tài liệu, trang thiết bị cần thiết phục vụ các cuộc họp, hội nghị hay các sự kiện khác của Công ty;
- ✓ Chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ, an ninh trật tự, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại trụ sở Công ty.
- Công tác văn thư lưu trữ:
 - ✓ Tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, văn bản đến và đi. Căn cứ vào nội dung, tính chất tài liệu để sao gửi đến các bộ phận, cá nhân có liên quan. Mọi văn bản đi, đến đều phải được sao lưu một bản tại bộ phận văn thư. Các văn bản về điều hành thì sao lưu và gửi đến Tổng Giám đốc; các văn bản về quản trị thì gửi đến Chủ tịch HĐQT; các văn bản gửi đích danh cá nhân, đơn vị thì gửi đến cá nhân, đơn vị. Ngoài ra, sao gửi văn bản đến các cá nhân, đơn vị liên quan khác khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT hoặc người có thẩm quyền khác;
 - ✓ Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của Công ty và pháp luật;
 - ✓ Quản lý bản gốc các giấy tờ liên quan đến: con dấu, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty; các giấy tờ về đăng ký tên thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá... (sau đây gọi chung là hồ sơ pháp lý);
 - ✓ Quản lý kho lưu trữ, bảo mật tài liệu, hồ sơ có liên quan của Công ty theo quy định; hướng dẫn thủ tục để các cá nhân, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Công ty phục vụ công việc được giao (nếu có) theo quy định.
- Công tác Quản trị nhân sự, lao động và tiền lương:
 - Chủ trì công tác tuyển dụng, quản lý, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, đào tạo, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; lưu giữ, bảo mật hồ sơ, tài liệu liên quan về công tác nhân sự, lao động và tiền lương;
 - Chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị để xây dựng đơn giá tiền lương, định mức nhân công trong toàn Công ty cho phù hợp;



- Chủ trì công tác lập hồ sơ mua bảo hiểm xã hội cho người lao động; công tác lập hồ sơ để giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội hiện hành;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy, nề nếp, chế độ làm việc của người lao động;
- Tham mưu, tư vấn cho Tổng Giám đốc về việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty sao cho ngày càng phù hợp.
- Công tác truyền thông, xây dựng và phát triển thương hiệu:
 - Phối hợp với bộ phận phần mềm Quản trị mạng internet, website của Công ty;
 - Phối hợp với bộ phận phần mềm trong công tác thông tin, truyền thông, xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty; quản lý hồ sơ nhận diện thương hiệu của Công ty.
- Công tác đấu giá tài sản:
 - Chủ trì thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động bán đấu giá các tài sản của Công ty theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

e) Khối Đảng – Đoàn

- Cùng các khối và Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và lãnh đạo Công ty phát triển bền vững, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty, các cổ đông và người lao động;
- Khối Đảng - Đoàn đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ công nhân viên tại đơn vị; có trách nhiệm phối hợp với lãnh đạo đơn vị tổ chức tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, công chức, viên chức phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 09/04/2020 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	165	40.000.000	100%
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	165	40.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%



Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
@	Tổng cộng	165	40.000.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 09/04/2020 như sau:

STT	Cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Lê Duy Hưng	040079000203	BT1-A36, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	24.800.000	62,00
2	Nguyễn Cảnh Trung	182209702	Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	6.000.000	15,00
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	187347157	Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	5.200.000	13,00
4	Nguyễn Thu Hiền	040187002389	Liên kề 10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	2.439.000	6,10
@	Tổng			38.439.000	96,10

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

3.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập 29/06/2009, theo quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi



phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Công ty mẹ của Công ty, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

4.2. Công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Tên công ty	Mã số doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ (đồng)
Công ty Cổ phần Kinh doanh Máy Công nghệ Xây dựng	0108795224	Cho thuê máy xây dựng	90%	10.000.000.000
Công ty Cổ phần nền móng Hiếu Nguyên	0108795249	Chuẩn bị mặt bằng thi công	60%	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý dự án Đua Fat	0108788643	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	70%	1.000.000.000
Công ty TNHH Vĩnh Hóa	0106882263	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	99%	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Thiết kế Đua Fat	0106882263	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	90%	1.000.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, xử lý nền móng, trong đó thế mạnh của Công ty là thi công khoan cọc nhồi, xử lý nền đất, tường vây... Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm Quốc gia, những công trình có vốn đầu tư và chủ đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài với địa chất phức tạp, yêu cầu về chất lượng kỹ thuật rất cao như: Thi công đường cao tốc Đà Nẵng Quảng Ngãi năm 2014, Công trình thi công Cầu Bạch Đằng – Hải Phòng năm 2015, Công trình thi công Đê chống ngập Sài Gòn năm 2016, Cầu Hoàng Văn Thụ tại Hải Phòng năm 2017. Công ty có đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, đây



chuyên máy móc thiết bị kỹ thuật thi công hàng đầu thế giới về khoan cọc nhồi trên đất liền và cả trên sông biển đáp ứng nhu cầu thi công cả trên đất và trên biển.

5.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

➤ Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	-	-	6.005	0,70
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.293.300	100	803.159	94,10
Doanh thu hoạt động khác	-	-	44.405	5,20
Tổng cộng	1.293.300	100	853.569	100

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	1.118.526	92,61	763.939	89,98
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.141	2,50	24.653	2,90
Chi phí tài chính	59.060	4,89	60.433	7,12
Tổng cộng	1.207.727	100	849.025	100

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

5.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng bao gồm VAT
-----	-------------	-------------------	------------------------------



Stt	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng bao gồm VAT
1	CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco	Thi công khoan cọc nhồi	92.525.099.848
2	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	47.854.457.941
3	CTCP Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Thi công khoan cọc nhồi	70.122.092.000
4	CTCP Xây dựng SCG	Thi công khoan cọc nhồi	72.605.571.000
5	CTCP Xây dựng SCG	Thi công khoan cọc nhồi	55.914.138.000
6	CTCP Tổng công ty Tecco Hà Nội	Thi công khoan cọc nhồi	83.000.287.000
7	CTCP Xi măng Xuân Thành	Thi công khoan cọc nhồi	33.950.975.000
8	CTCP Tổng công ty Tecco Hà Nội	Thi công khoan cọc nhồi	43.085.798.449
9	LOTTE Engineering & Construction Co.,Ltd	Thi công khoan cọc nhồi	114.577.735.312
10	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	Thi công khoan cọc nhồi	3.277.398.000
11	CTCP Công trình xây dựng 525	Thi công khoan cọc nhồi	5.090.800.000
12	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch	Thi công khoan cọc nhồi	97.222.738.532
13	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	332.650.808.950
14	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	28.213.652.399
15	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	600.000.000.000
16	CTCP Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Thi công khoan cọc nhồi	86.112.396.000
17	CTCP Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Thi công khoan cọc nhồi	28.213.086.000
18	CTCP Ecoba Việt Nam	Thi công khoan cọc nhồi	50.297.427.523



Stt	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng bao gồm VAT
19	CTCP Ecoba Việt Nam	Thi công khoan cọc nhồi	17.021.424.721
20	Công ty CP đầu tư IDJ Việt Nam	Thi công khoan cọc nhồi	10.491.022.693
21	CTCP Đầu tư Nam Ngân	Thi công khoan cọc nhồi	19.699.978.000
22	CTCP Ecoba Việt Nam	Thi công khoan cọc nhồi	17.599.584.537
23	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Thi công khoan cọc nhồi	8.320.268.840
24	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	70.032.170.318
25	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	33.248.792.900
26	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Thi công khoan cọc nhồi	241.792.662.431
@	Tổng cộng		2.262.920.366.395

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	1.572.587.573.488	1.534.529.577.961	-2,42%
2	Doanh thu thuần	1.293.300.853.805	853.568.543.967	-34,00%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	15.722.154.229	5.580.090.775	-64,51%
4	Lợi nhuận khác	-226.264.151	19.630.114.631	-
5	Lợi nhuận trước thuế	15.495.890.078	25.210.205.406	62,69%
6	Lợi nhuận sau thuế	11.862.008.178	20.141.977.348	69,80%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo



➤ **Thuận lợi:**

- TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận là những thị trường phát triển, nhu cầu xây dựng, nhà đất là rất lớn, thị trường công ty đang khai thác là tiềm năng và lâu dài;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có nhiều kinh nghiệm, đoàn kết và gắn bó với công ty nhiều năm;
- Công ty đang được bạn hàng tín nhiệm, và có sự ủng hộ cao của chính quyền địa phương các cấp và đặc biệt là sự tin tưởng của các Nhà đầu tư;
- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty các năm qua đều tốt, có sự tăng trưởng ổn định tạo tiền đề phát triển cho các năm tới.

➤ **Khó khăn:**

- Cũng như các lĩnh vực khác, doanh nghiệp xây dựng tiếp tục chịu tác động từ ảnh hưởng chung của nền kinh tế, thị trường bất động sản gần như đóng băng. Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp tiếp tục đình trệ do thiếu nhà đầu tư; thậm chí, nhiều khu công nghiệp đang nằm trong tình trạng tỷ lệ lấp đầy thấp.
- Do ngành xây dựng là đầu ra chủ yếu của các ngành sản xuất vật liệu xây dựng khác như thép, xi măng, vật liệu phụ trợ khác... nên ảnh hưởng có tính dây chuyền, chi phí đầu vào của Công ty phụ thuộc nhiều vào yếu tố bên ngoài.
- Nguồn vốn chưa đáp ứng đủ cho yêu cầu đầu tư với tốc độ phát triển nhanh của công ty.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần nền móng Đua Fat được thành lập vào ngày 29 tháng 06 năm 2009, hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực xử lý nền móng, thăm dò địa chất. Trải qua hơn 11 năm phấn đấu và phát triển, công ty đã từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực nền móng và xây dựng. Vươn mình từ một công ty xây dựng non trẻ do kỹ sư Lê Duy Hưng với nhiệt huyết vô hạn cho công nghệ khoan địa chất, nay đã là Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat với hàng nghìn cán bộ công nhân viên kỹ sư.

Đặc điểm làm nên thương hiệu Đua Fat trên thị trường chính là dấu ấn khi tham gia xây dựng các công trình lớn, trọng điểm như: Khu liên hợp nhà máy gang thép và cảng nước sâu Hòa Phát Dung Quất – Bình Sơn Quảng Ngãi, Khu du lịch trên cao Bà Nà Hills do Sun Group làm chủ đầu tư, Cầu Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng – do Trung Nam Group làm tổng thầu, Tổ hợp nhà máy xi măng Xuân Thành – Tập đoàn Xuân Thành, dự án cao tốc Nội Bài – Lào Cai...

Tại Đua Fat, triết lý hoạt động ban lãnh đạo được định hướng rõ ràng theo tôn chỉ:

“Chất lượng tốt nhất – Tiến độ nhanh nhất – Giá cả hợp lý nhất”

Để làm được điều này, Đua Fat không ngừng tìm tòi những hướng đi và sự đầu tư riêng biệt khác với thị trường. Đua Fat đã mạnh dạn liên tục đầu tư vào máy móc, trang



thiết bị công nghệ thi công hiện đại, chuyển giao trực tiếp từ các tập đoàn công nghiệp đa quốc gia với công nghệ sản xuất công nghệ hàng đầu thế giới về chế tạo máy móc trong lĩnh vực xây dựng. Tập đoàn LIEBHERR của Đức với hệ thống máy khoan cọc nhồi LB28, LB36 và LB44, trong đó máy khoan LB44 là máy khoan có công suất lớn nhất tới thời điểm hiện tại mà hãng chế tạo và sản xuất, Tập đoàn đa quốc gia Bauer với cỗ máy khoan nhồi lớn nhất thế giới BG46 với đường kính khoan đáp ứng lên tới 3.700mm và độ sâu 126m, tập đoàn Sunward (với tầm cỡ quốc tế về nghiên cứu, chế tạo và sản xuất máy xây dựng đặc biệt là máy móc phục vụ khoan nhồi tùy biến với từng hạng mục địa chất công trình).

Chiến lược phát triển bài bản tập trung đầu tư vào không chỉ máy móc, thiết bị mà còn đầu tư cho sự phát triển nguồn nhân lực và nền tảng quản lý con người. Thời điểm nửa đầu năm 2015, khi mà thuật ngữ quản trị 4.0 còn tương đối lạ lẫm với đa số tập đoàn xây dựng, thì Đua Fat đã có cho mình hệ thống phần mềm số Duafat Talk, Duafat Fieldcheck. Theo đó, số hóa toàn bộ các quy trình quản lý doanh nghiệp, dự toán công trình và giám sát thi công. Giúp cho chủ doanh nghiệp có được sự tự tin và tiến độ và chất lượng công trình, rút gọn hàng trăm quy trình quản lý hành chính cũng như tạo thói quen và tư duy quản lý công nghiệp hiện đại cho hàng nghìn cán bộ công nhân viên tập đoàn. Thực tế cho thấy hiệu quả rõ rệt của Đua Fat trước và sau khi áp dụng, cho thấy sự nhạy bén và tầm nhìn của Ban lãnh đạo công ty với thời đại số, mang lại cho Đua Fat vị thế tiên phong trong ngành.

Thành quả của nỗ lực đó đã được đền đáp. Từ số vốn chỉ hơn 9 tỷ đồng, đến nay Đua Fat đã thành doanh nghiệp với tổng vốn điều lệ lên tới 400 tỷ đồng. Đặc biệt, tổng số máy móc ngành nền móng chiếm tới 87% tổng tài sản của Đua Fat. Máy móc và con người Đua Fat đã và đang có mặt ở hầu hết các công trình xây dựng lớn trong cả nước.

Những bước đi ngày càng vững chắc đó đặt lên vai Đua Fat sứ mệnh và trách nhiệm phải trở thành doanh nghiệp đóng vai trò mũi nhọn cho sự phát triển của ngành nền móng Việt Nam. Để hoàn thành sứ mệnh này, Đua Fat sẽ hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức và mở rộng khả năng hoạt động của mình. Đua Fat cũng mong muốn đón nhận các nguồn đầu tư tài chính của những nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đến ngành nền móng nói riêng và ngành xây dựng nói chung, mong muốn một nền kinh tế hấp dẫn hơn trong tương lai.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	155	
- Nam	130	83,87



- Nữ	25	16,13
Phân theo trình độ học vấn	155	
- Trình độ đại học và trên đại học	56	36,13
- Trình độ cao đẳng trung cấp	4	2,58
- Đối tượng khác	95	61,29

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

8.2. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức cho khối gián tiếp làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Đối với khối trực tiếp, thực hiện công việc đặc thù công ty áp dụng giờ làm việc theo ca, đảm bảo mỗi ca làm việc không quá 8 tiếng. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì Công ty và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8.3. Chính sách tuyển dụng

Hàng năm dựa trên chiến lược kinh doanh, mục tiêu phát triển chung, Công ty tổ chức xây dựng chính sách, kế hoạch tuyển dụng cụ thể đáp ứng nhu cầu nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. Công ty ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện hợp tác với các trường Đại học để tìm kiếm sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn lực phát triển lâu dài cho Công ty.

8.4. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

8.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi



Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động.

Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

8.6. Mức lương bình quân

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập bình quân /người/tháng	9.500.000	10.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị kiến nghị và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Năm 2018, 2019 công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,31
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,55	70,73



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	592,03	241,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	0,919	0,549
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,92	2,36
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,92	5,96
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,84	1,30
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,22	0,65

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

11. Tài sản

➤ Giá trị tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định thuê tài chính	35.000	30.439	86,97
	Máy móc thiết bị	35.000	30.439	86,97
2	Tài sản cố định vô hình	6.229	5.497	88,25
	Quyền sử dụng đất	2.916	2.916	100,00
	Phần mềm máy vi tính	3.383	2.581	76,29
3	Tài sản cố định hữu hình	678.328	515.370	75,98
	Nhà cửa vật kiến trúc	19.085	18.767	98,33
	Máy móc, thiết bị	627.044	478.912	76,38
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.613	14.022	75,33
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.003	631	62,91
	Tài sản cố định khác	12.583	3.039	24,15
@	Tổng cộng	719.557	551.306	76,62

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

➤ Tài sản dở dang dài hạn



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Năm 2018	Năm 2019
1	Nhà văn phòng	2.112	3.269
2	Sàn đạo	1.241	1.241
@	Tổng cộng	3.353	4.510

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020
	Thực hiện	Kế hoạch	+/- % so với năm 2019
Doanh thu thuần	853.568	1.065.000	24,77%
Lợi nhuận sau thuế	20.142	20.000	(0,7)%
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	2,36%	1,88%	-
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	5,04%	5%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	5%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

❖ Tình hình triển khai các dự án và doanh thu trong năm 2020

STT	Tên dự án / công trình	Doanh thu dự kiến năm 2020	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Ghi chú
I	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2019						
1	Chung cư Alacarte Hạ Long	14	14				
2	Mipec Xuân Thủy (Hợp đồng thi công CKN và tường vây khu TTTM)	50	30		20		



STT	Tên dự án / công trình	Doanh thu dự kiến năm 2020	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Ghi chú
3	Bến Tàu Lai	13		6	7		
4	Apec Tower Thái Nguyên	5				5	
5	The Everich 2 – Q7	125	20	48	57		
6	Tecco Bắc Ninh	82		25	57		
7	Xi măng Xuân Thành	30	7	12	11		
Tổng		319	71	91	152	5	
II	Các công trình mới năm 2020						
1	Điện đo gió Vũng Tàu	20				20	
2	Four Season	4	4				
3	Phonix Hạ Long	8	8				
4	Mipec Xuân Thủy (HĐ thi công đào đất, khoan neo khu TTTM)	43			43		
5	CKN trụ phòng va & móng nhà bao che – Bến Tàu Lai	50			10	40	
6	Tecco Thanh Trì	43	1	42			
Tổng		168	13	42	53	60	
III	Các công trình khác						
1	Móng mái che chống hắt bên 1+2	3	3				
2	Phoenix Cao Bằng	12	1	11			
3	Cầu Hòa Bình 2	4	2	2			
4	Lotte Mall Hà Nội	115		70	45		
5	Cầu Sông Hiếu	5		5			
6	IGG Hạ Long	83		23	60		
7	Hoàng Huy – Sở Dầu	33		11	22		
8	Cầu Cửa Lục 1	40		10	30		
9	Xi Măng Long Sơn	34		14	20		



STT	Tên dự án / công trình	Doanh thu dự kiến năm 2020	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Ghi chú
	- Nghi Sơn						
10	Công trình khác	249			79	180	
Tổng		578	6	136	256	180	
TỔNG CỘNG		1.065	90	269	461	245	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, công ty cũng cần áp dụng các biện pháp:

- Đồng bộ hóa năng lực thiết bị các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, xây dựng uy tín trên thị trường;
- Luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất;
- Trở thành một đơn vị được tin cậy trong lĩnh vực thi công hạ tầng;
- Phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững;
- Nâng cao năng lực quản lý, thi công tại các công trường, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ.,
- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình.
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các công trường.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Dù đại dịch Covid-19 đã làm chậm nhịp tăng trưởng trên toàn thế giới, khi nó qua đi, nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ nhanh chóng khôi phục và phát triển. Đặc biệt là làn sóng đầu tư và nổi lòng tiền tệ tại nhiều quốc gia nhằm thúc đẩy hơn nữa phát triển hạ tầng kinh tế.

Về đầu tư công, sau nhiều năm chậm giải ngân, năm 2020 kỳ vọng sẽ thực hiện giải ngân quyết liệt hơn, những rào cản về pháp lý, thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng sẽ được tháo gỡ để khơi thông dòng vốn ngân sách và trái phiếu chính phủ, đây sẽ là động lực cho các nhóm ngành trên thị trường như xây dựng và vật liệu xây dựng.

Đồng thời với đó là xu hướng các nguồn đầu tư FDI được dự báo sẽ đổ bộ vào Việt Nam sau những biểu hiện tích cực của cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 ở nước ta. Không chỉ thúc đẩy các hiệp định thương mại (FTA) song phương với các nước, các FTA với các nhóm nước phát triển cũng trong quá trình thực thi. Điển hình, Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) đang trong quá trình hoàn thiện và đưa vào áp dụng sẽ



đem lại cho nước ta một nguồn đầu tư đáng kể từ châu Âu. Hay trong thời gian gần đây, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng tới các quốc gia có chỉ số an toàn cao về đầu tư như Việt Nam được bàn nhiều tại các diễn đàn kinh tế. “Bộ tứ kim cương” QUAD gồm Mỹ, Australia, Nhật Bản và Ấn Độ mới đây đã mời Việt Nam, New Zealand và Hàn Quốc tham dự diễn đàn để bàn về tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nếu cơ hội đến, việc mở rộng các hệ thống đón nguồn đầu tư FDI, phát triển cảng biển nước sâu, hạ tầng phục vụ giao thương trao đổi kinh tế với thế giới sẽ cần được thúc đẩy mạnh mẽ. Lúc này, Nhu cầu về nền móng địa chất cả mặt nước lẫn trên bờ là thách thức đối với các nhà thầu xây dựng ở Việt Nam. Điều này đòi hỏi khả năng đẩy nhanh năng lực công nghệ, máy móc phương tiện và nhân lực từ các nhà thầu xây dựng, trong đó có nhà thầu xây dựng nền móng. Đầu tư cho ngành nền móng xây dựng giai đoạn này chính là sự đón đầu bền vững cho toàn bộ nền kinh tế của chúng ta.

Đua Fat hiện là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xây dựng nền móng ở Việt Nam. Duafat có trong tay hệ thống máy móc, thiết bị nền móng hiện đại bậc nhất thế giới. Ngoài ra, củng cố cho vị thế đó là môi trường doanh nghiệp 4.0 cho phép sự phát huy tối đa khả năng của mỗi cá nhân, tính sáng tạo cao để thích ứng với sự biến động của nền kinh tế. Chính vì thế, trong 11 năm hình thành và phát triển, Đua Fat đã đi từ một công ty xây dựng nhỏ trở thành một doanh nghiệp uy tín trong ngành xây dựng. Lựa chọn Đua Fat để gửi gắm và đầu tư cũng chính là lựa chọn đầu tư thông minh cho ngành nền móng Việt Nam nói riêng, góp phần quan trọng cốt lõi thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam nói chung.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ
<u>Hội đồng quản trị</u>		
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT độc lập
<u>Ban kiểm soát</u>		
1	Trần Minh Đức	Trưởng BKS
2	Ngô Thị Dung	Thành viên BKS
3	Trần Trung Hải	Thành viên BKS
<u>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</u>		



STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Quốc Phương	Phó Tổng giám đốc
3	Võ Thị Diệu Nam	Phó Thông giám đốc
4	Đào Văn Đạt	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Thị Thủy	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Lê Duy Hưng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/03/1979

Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 040079000203 do Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/03/2019

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Số 704, CT8A, Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Tổ 5, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2009	Đội Trưởng thi công tại CTCP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20
2009 - nay	Chủ tịch Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 24.800.000 cổ phiếu, chiếm 62% vốn điều lệ của Công ty



Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.2. Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Văn Phương**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 18/02/1976
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 012448785 do Công an Hà Nội cấp ngày 22/12/2010
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Số 1A-N1 khu tập thể quân đội, binh đoàn 11, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
-----------	--------------------

2009 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat
------------	--

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị
Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty:	800.000 cổ phiếu, chiếm 2% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không



Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.3. Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/10/1993

Số CMND/ 187347157 do Công an Nghệ An cấp ngày 14/01/2011

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Khối 1, Thị trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 5.200.000 cổ phiếu, chiếm 13% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



2. Ban Kiểm soát

2.1. Trưởng Ban kiểm soát – Ông Trần Minh Đức

Họ và tên: **Trần Minh Đức**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 31/12/1993
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 034093001397 cấp ngày 18/03/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Thụy Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2015-2018	Làm việc tại Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam
2018 - 2020	Làm việc tại Công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam
2020-nay	Làm Trưởng ban kiểm soát tại Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Kiểm toán viên
Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



2.2. Kiểm soát viên

Họ và tên: **Ngô Thị Dung**
Giới tính: **Nữ**
Ngày sinh: **06/11/1989**
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: **036189000583 cấp ngày 06/10/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và DLQD về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Nơi sinh: **Hà Nội**
Địa chỉ thường trú: **Tổ 11, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội**
Trình độ chuyên môn: **Cử Nhân**

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2013 - 2015	Nhân viên Công ty Cổ phần Trường Thịnh Phát
2015 - nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: **Kiểm soát viên**
Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: **20.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ của Công ty**
Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**
Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
Sở hữu của người liên quan:



STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quang Hòa	Chồng	036088000633	10.000	0,025

2.3. Kiểm soát viên

Họ và tên: **Trần Trung Hải**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/04/1988

Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 040088000325 cấp ngày 01/12/2018 tại cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: PB2908, CT2 - Trung tâm hành chính mới, Hà cầu, Hà đông, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2001 – 2012	Làm việc tại Công ty CP đầu tư và phát triển Sico
2012 – 2016	Làm việc tại Công ty CP công trình 798
2016 - nay	Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 7.000 cổ phiếu, chiếm 0,0175% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vợ	040189000811	2.000	0,005
2	Lê Thị Bảy	Mẹ	180704540	1.000	0,0025

3. Ban Tổng Giám đốc

3.1. Quyền Tổng Giám đốc – ông Đàm Văn Lý

Họ và tên: **Đàm Văn Lý**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/02/1981

Số CMND/ 012034319 cấp ngày 18/07/2013 tại Công an Hà Nội

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm 8, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 - 2014	Làm việc tại Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO
2014 - 2019	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat
2019 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat



Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 200.000 cổ phiếu, chiếm 0,5% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	001186021367	100.000	0,25%

3.2. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Quốc Phương**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/11/1976

Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 001076005616 cấp ngày 03/06/2015 tại Cục cảnh sát QLKD cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 4 ngõ 66 Hoàng Ngân, Tổ 3 Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian

Quá trình công tác



1999 – 2004	Làm việc tại Tổng công ty XD và PT Hạ tầng (LICOGI)
2004-2012	Làm việc tại Công ty Tư vấn LICOGI
2012 – 2013	Làm việc tại công ty kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20
2012-2017	Làm việc tại Chi nhánh vật liệu XD Licogi tại Nghi Sơn
2017-Nay	Làm việc tại công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 70.000 cổ phiếu, chiếm 0,175% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thanh Hải	Vợ	011884051	30.000	0,075

3.3. Phó Tổng Giám đốc – Bà Võ Thị Diệu Nam

Họ và tên: Võ Thị Diệu Nam

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/05/1981

Số CMND/ 013333310 cấp ngày 08/03/2010 tại CA Hà Nội

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: 101B5 Tổ 26 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội



Địa chỉ thường trú: 101B5 Tổ 26 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2003-2004	Làm việc tại Công ty cổ phần XNK Vinamex
2004-2015	Làm việc tại Công ty kỹ thuật nền móng và xây dựng 20
2015-2017	Làm việc tại Công ty cổ phần tập đoàn AIC group
2017-nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,125% vốn điều lệ của Công ty

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Đào Duy Dương	Chồng	011720016	10.000	0,025%

3.4. Phó Tổng Giám đốc – Ông Đào Văn Đạt

Họ và tên: **Đào Văn Đạt**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/08/1979

Số CMND/ 111474083 cấp ngày 04/04/2012 tại Công an Hà Nội

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam



Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Thôn Đại Định, Xã Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2004	Làm việc tại Công ty TNHH Toneco tại Hà Nội
2004 - 2010	Làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng Long Giang
2010 - 2012	Làm việc tại Công ty Cổ phần Him Lam
2012 - 2015	Làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Việt Nhật
2015 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Vân	Vợ	112204938	10.000	0,025

3.5.Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy



Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 04/12/1982
Số CMND/ 151415129 cấp ngày 15/12/2018 tại Công an Hà Nội
CCCD/Hộ chiếu:
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Quỳnh Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2004 - 2009	Làm việc tại CTCP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20
2009 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại Công ty: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Quân	Chồng	030083007801	20.000	0,05%



4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty đã xây dựng quy chế quản trị công ty theo các nguyên tắc sau:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Duy Hưng

